

DAY HỌC KIỂU BÀI KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA CHO HỌC SINH LỚP 5 THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

• Bùi Thanh Truyền^(*), Ngô Thị Mỹ Hạnh^(**)

Tóm tắt

Day học phát triển năng lực cho học sinh là định hướng của giáo dục phổ thông Việt Nam sau năm 2018. Bài viết đề xuất các phương pháp dạy học kiểu bài Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia theo định hướng phát triển năng lực. Đồng thời, bài viết gợi ý cho giáo viên vận dụng các phương pháp đã đưa ra vào một số đề bài cụ thể. Các phương pháp dạy học này góp phần nâng cao chất lượng dạy học kiểu bài và phát triển năng lực toàn diện cho học sinh lớp 5.

Từ khóa: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia, dạy học phát triển năng lực, lớp 5.

1. Đặt vấn đề

Day học theo định hướng phát triển năng lực là một xu hướng giáo dục tiên tiến trên thế giới. Trong đó, mục tiêu giáo dục không dừng lại ở những kiến thức và kỹ năng mà đặc biệt chú trọng đến năng lực học sinh (HS) - khả năng thực hiện thành công các hoạt động trong các bối cảnh thực tiễn cuộc sống trên cơ sở vận dụng không chỉ kiến thức, kỹ năng mà còn bày tỏ cả thái độ, tình cảm và những phẩm chất tâm lý [1]. Phương pháp dạy học này “chú trọng tới việc hình thành cho HS năng lực nhận thức, năng lực tự học, các kỹ năng giải quyết vấn đề, HS được học, được làm quen cách hoà nhập, cách thích ứng với môi trường và cộng đồng trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng. Từ đó, HS sẽ hình thành năng lực căn bản đầu tiên theo định hướng của UNESCO: Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định và học để cùng chung sống” [2, tr. 5].

Kể chuyện là một phân môn dạy học lí thú, hấp dẫn ở các lớp trong trường tiểu học. Các bài *Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia* ở lớp 5 rất đa dạng, phạm vi câu chuyện xảy ra ngoài xã hội, ở nơi công cộng. Khi kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia người kể phải tự mình tìm ra truyện, tìm ra chi tiết, nhân vật... để tạo thành câu chuyện. Khi kể chuyện cần phải có cốt truyện ở mức độ đơn giản và bao hàm một ý nghĩa nào đó. Yêu cầu này khó nhưng là một bước phát triển tất yếu khi học văn kể chuyện. Người giáo viên (GV) phải tạo được sự hứng thú thật sự cho các đối tượng tham gia trong giờ kể và HS phải biết sắp xếp các chi tiết

hợp lý và tự mình sáng tạo ra cách kể chuyện sinh động, hấp dẫn. Kiểu bài *Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia* có mục đích rèn cho HS thói quen quan sát, ghi nhớ, kể lại các sự việc gần gũi, quen thuộc phù hợp với nhận thức, tâm lý sẽ giúp HS chủ động tự tin hơn trong sử dụng ngôn ngữ. Day học *Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia* chính là hướng HS quan sát cuộc sống bằng những tư tưởng tình cảm, thái độ của mình trong quá trình tiếp nhận. Đích cuối cùng của dạy *Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia* là phát triển năng lực cho HS, xây dựng nhân cách con người mới trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

2. Nguyên tắc dạy học kiểu bài Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia cho HS lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực

2.1. Bám sát bản chất của dạy học theo định hướng phát triển năng lực

Day học theo định hướng phát triển năng lực cho HS tiểu học đòi hỏi phải lựa chọn nội dung gắn liền với điều kiện thực tiễn; phương pháp dạy học hướng đến tự học, mang tính thực hành; hình thức tổ chức dạy học được vận dụng đa dạng, HS được trải nghiệm qua tương tác với nhau, tương tác với các nhân vật, sự vật, hiện tượng trong thực tiễn; tiến hành việc đánh giá thường xuyên đề cao đánh giá bằng nhận xét, đánh giá quá trình, đánh giá vì sự học, chú trọng năng lực của HS, coi trọng vai trò tự đánh giá của HS nhằm hình thành những năng lực cần thiết. Như vậy, để hình thành được năng lực cho HS, GV cần bảo đảm cả bốn yếu tố trên đều được định hướng và phục vụ cho mục tiêu năng lực.

2.2. Chú trọng đặc trưng phân môn, kiểu bài Tiết Kể chuyện là một tiết học đặc biệt. Nếu

(*) Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

(**) Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp.

truyện có nội dung nghệ thuật hấp dẫn, người kể chuyện có phương pháp kể chuyện truyền cảm thì tiết Kể chuyện thành công. Hiệu quả của một tiết Kể chuyện đối với người GV được kiểm định ngay trong tiết học và không cần phải làm bài tập kiểm tra kiến thức mới rõ đúng sai. Kiểu bài *Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia* yêu cầu HS kể những chuyện người thật, việc thật có trong cuộc sống xung quanh đã biết, đã thấy, cũng có khi chính HS là nhân vật của câu chuyện. Khi kể chuyện cần phải có cốt truyện ở mức độ đơn giản và bao hàm một ý nghĩa nào đó.

2.3. Quan tâm đến đặc điểm tâm - sinh lí, nhận thức của người học

Ở giai đoạn cuối tuổi tiểu học, tri giác của HS bắt đầu mang tính xúc cảm, tư duy trực quan hành động chiếm ưu thế. Vì vậy, GV phải biến các kiến thức “khô khan” thành những hình ảnh có cảm xúc, đặt ra cho các em những câu hỏi mang tính gợi mở, dẫn dắt các em đi từ hình ảnh trực quan sinh động, hấp dẫn và đặc biệt phải luôn chú ý củng cố tình cảm thông qua các hoạt động cụ thể như trò chơi đóng vai ở tình huống cụ thể, các hoạt động tập thể ở trường lớp, khu dân cư,... để HS có cơ hội phát triển quá trình nhận thức lý tính của mình một cách toàn diện.

2.4. Đề cao tính tích hợp, phân hóa trong dạy học

Tích hợp là một trong những quan điểm dạy học nhằm nâng cao năng lực của người học, giúp đào tạo những người có đầy đủ phẩm chất và năng lực để giải quyết các vấn đề của cuộc sống hiện đại, hướng tới mục tiêu phát triển năng lực, nội dung học tập gắn với các tình huống thực tiễn, chú ý đến khả năng học tập và nhu cầu, phong cách học của mỗi cá nhân HS.

Dạy học phân hoá là một quan điểm dạy học tập trung vào việc thiết kế giảng dạy xuất phát từ tình hình thực tế của HS, dựa vào đặc điểm cá nhân, tâm lí, sinh lí, nhu cầu, động cơ, hứng thú, nguyện vọng, điều kiện hoàn cảnh,... của HS mà tìm cách dạy cho phù hợp, giúp cho mọi HS đều có cơ hội phát triển toàn diện năng lực tiềm tàng của bản thân. Đặc thù của dạy học phân hóa là dạy sao cho vừa sức với đối tượng.

3. Một số phương pháp dạy học kiểu bài *Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia* cho HS lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực

3.1. Phương pháp quan sát

GV tổ chức cho HS quan sát có mục đích, có kế hoạch một việc làm của mình hay của người khác mà HS đã thấy hoặc là người trực tiếp tham gia trong đời sống thực tiễn nhằm thu thập những chi tiết, tình tiết, cử chỉ, giọng điệu cụ thể được thể hiện qua sự việc đó. Quan sát đem lại cho HS những thông tin cụ thể, cảm tính trực quan cho đề bài sắp kể. Khi được GV định hướng quan sát những tình huống, việc làm, sự việc cần cho tiết học sẽ giúp HS dễ có nhiều dữ liệu cho câu chuyện và rút ra được kinh nghiệm hoặc bài học cho bản thân từ những đề bài thực tiễn trong cuộc sống. Như thế, sẽ tạo cảm giác nhẹ nhàng và hào hứng trong hoạt động thực hành kể.

Những yêu cầu của quan sát: Xác định rõ đối tượng, mục đích, nhiệm vụ quan sát, từ đó phải xây dựng kế hoạch quan sát trong suốt quá trình nghiên cứu và chương trình của từng buổi quan sát. Điều quan trọng là xác định quan sát toàn bộ hay chọn lọc, từ đó mới ghi lại tất cả cái gì mắt thấy tai nghe hay một mặt nào đó. Phải ghi lại kết quả quan sát để đảm bảo được tính lâu dài và có hệ thống.

3.2. Phương pháp giao tiếp

Phương pháp giao tiếp là phương pháp GV hướng dẫn HS vận dụng lí thuyết được học vào thực hiện các nhiệm vụ của quá trình giao tiếp trên cơ sở phân tích các nhân tố tham gia vào quá trình giao tiếp. Phương pháp này lấy giao tiếp làm phương thức dạy học vừa phù hợp với mục đích dạy học kiểu bài *Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia*, lại vừa phù hợp với bản chất của dạy học theo định hướng phát triển năng lực. HS rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết bằng cách xác định hướng và nhiệm vụ giao tiếp cho từng tình huống cụ thể. Chỉ có dạy học trong môi trường giao tiếp, HS mới dễ dàng tiếp cận mối quan hệ giữa lí thuyết và thực hành, giữa cụ thể và khái quát, giữa kiến thức cục bộ và tổng quan về hệ thống ngôn ngữ, giữa hệ thống ngôn ngữ và hoạt động lời nói. Đây là phương pháp chủ yếu để phát triển lời nói cho HS.

Để vận dụng tốt phương pháp giao tiếp trong dạy học kiểu bài *Kể chuyện được chứng kiến hoặc*

tham gia, GV tạo tình huống kích thích nhu cầu giao tiếp và định hướng giao tiếp cho HS, HS vận dụng ngôn ngữ, lựa chọn phương tiện tạo lời nói thực hiện nhiệm vụ theo định hướng bài học trong mối tương quan (ai nói/viết?; ai nghe/đọc?; về cái gì?; trong hoàn cảnh nào?...). Sau cùng là trình bày kết quả và tổng kết, HS xâu chuỗi các hoạt động giao tiếp thành một bài kể chuyện hoàn thiện và trình bày trước lớp, đánh giá lời nói, nhận xét rút kinh nghiệm.

3.3. Phương pháp tổ chức trò chơi học tập

Phương pháp dạy học áp dụng trò chơi trong dạy học Kể chuyện là một phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa khả năng nhận thức của HS, đặc điểm tâm sinh lí của HS lớp 5, giúp cho HS khắc sâu ghi nhớ kiến thức, diễn biến câu chuyện, các nhân vật, thái độ, cử chỉ, nét mặt, hành động. Nó còn giúp cho giờ học trở nên sôi nổi, vui tươi, phát huy khả năng nhanh nhạy, linh hoạt với các tình huống mà HS gặp. Việc tổ chức cho HS kể chuyện dưới hình thức “trò chơi” sẽ khiến HS hứng thú tham gia hoạt động kể chuyện tích cực, hình thành và rèn luyện kĩ năng cho HS, qua đó giúp HS phát triển ngôn ngữ mạch lạc. Phương pháp này có khả năng hình thành năng lực khác nhau như năng lực làm việc nhóm, năng lực giải quyết vấn đề... Tuy nhiên, trò chơi dạy học cũng khó củng cố kiến thức, kỹ năng một cách có hệ thống, HS dễ sa đà vào việc chơi mà ít chú ý đến tính chất học tập.

Để vận dụng tốt phương pháp trò chơi trong dạy học kiểu bài *Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia*, GV cần thiết kế trò chơi căn cứ vào mục tiêu của bài học, khả năng và kinh nghiệm của HS (ưu tiên cho những HS rụt rè, nhút nhát, chưa có kỹ năng tham gia, thực hiện trò chơi; đối với những trò chơi mang tính đồng đội, cần bảo đảm sự cân sức hợp lý giữa các đội chơi và thành phần HS trong đội nên đa trình độ), phương tiện vật chất cần thiết, quỹ thời gian dành cho hoạt động tương ứng... để xây dựng trò chơi cho phù hợp. Sau khi trò chơi kết thúc, GV cùng HS đánh giá trò chơi và rút ra kết luận thích hợp.

Trò chơi “Thi kể chuyện liên hoàn” được tổ chức chơi ở hoạt động thi kể chuyện theo nhóm giúp HS hoàn thiện câu chuyện bằng sự huy động trí nhớ, phát triển được năng lực thích ứng nhanh,

năng lực kể sáng tạo cho HS dựa trên những tình tiết có thật. Mỗi nhóm chuẩn bị một bức vẽ mô tả hoạt động các nhân vật của câu chuyện. GV giới thiệu tên trò chơi: “Vẽ đẹp - kể hay” hoặc “Chung sức” (thời gian chơi 10 - 12 phút). Luật chơi như sau: các nhóm chuẩn bị tranh vẽ trước, cùng nhau thảo luận (3 phút) để hoàn thiện một câu chuyện, mỗi một thành viên sẽ đảm nhận kể một đoạn của câu chuyện. Để kể tốt, yêu cầu các thành viên phải vận dụng những điều mình đã trải nghiệm để có những tình tiết câu chuyện gắn liền với cuộc sống kết hợp với năng lực kể sáng tạo làm cho mỗi tình tiết được thống nhất theo một cốt truyện. Các thành viên trong nhóm lần lượt kể câu chuyện được chọn và hỗ trợ nhau trình bày bức tranh vẽ. Sau cùng, GV tổng kết nhóm có câu chuyện phù hợp với chủ đề, các tình tiết của câu chuyện hợp lí, có tính sáng tạo, tranh vẽ thống nhất với nội dung và ý nghĩa câu chuyện thì nhóm đó thắng cuộc.

Có thể tổ chức các trò chơi khác như: Với mục đích giới thiệu được tên câu chuyện phù hợp với nội dung câu chuyện, với đề bài và hấp dẫn người nghe, rèn kỹ năng phân tích đề bài nhanh và chính xác, GV thiết kế trò chơi “Thi đặt tên câu chuyện” được vận dụng ở hoạt động giới thiệu câu chuyện sắp kể và hình thức chơi cá nhân. GV cũng có thể vận dụng trò chơi “Ông xây tổ” ở hoạt động xây dựng cốt truyện nhằm giúp HS có khả năng sắp xếp các chi tiết, tình tiết trong câu chuyện theo trình tự hợp lí, giới thiệu cho HS những từ ngữ, hình ảnh về thời gian và không gian. Trò chơi “Chọn ô số” được GV tổ chức chơi ở hoạt động tìm ý cho câu chuyện, giúp HS phát triển vốn từ ngữ miêu tả, phát triển kỹ năng trình bày. Ngoài ra, trò chơi “Thi kể bằng con rối” cũng được tổ chức ở hoạt động thi kể chuyện để tăng cường thực hành các kỹ năng cần thiết phục vụ cho việc học tập hiệu quả, giúp HS hứng thú nghe câu chuyện hơn vì giờ kể chuyện có bóng dáng của sân khấu múa rối, góp phần gìn giữ văn hoá “múa rối nước” - loại hình nghệ thuật đặc sắc của văn hóa lúa nước.

3.4. Phương pháp đóng vai

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Việc “diễn” không phải là phần chính của phương pháp này mà điều quan

trọng là sự thảo luận sau phân diễn. GV có thể cho một HS đóng vai nhân vật kể toàn bộ câu chuyện hoặc cũng có thể cho HS thay phiên lần lượt đóng vai kể từng đoạn. Lúc này, người kể sẽ thay bằng lời của tác giả, nhân vật bằng mình (người kể xưng “tôi”), cũng có thể theo lời của một nhân vật trong truyện. Với hình thức này, GV nên kết hợp cho HS thi kể giữa các đội chơi để giờ học thêm sôi nổi. GV cho HS đóng vai kể câu chuyện có sử dụng các mũ biểu tượng, mặt nạ nhân vật hoặc trang phục nhân vật thật sinh động, tạo hứng thú cho HS.

Phương pháp có ưu điểm là GV sẽ rèn luyện thực hành những kỹ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn, gây hứng thú và chú ý cho HS, tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo của HS, kích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của HS theo chuẩn mực hành vi đạo đức và chính trị - xã hội, rèn thái độ giao tiếp linh hoạt, khả năng giải quyết vấn đề, chủ động trong mọi tình huống nhằm tìm ra phương thức xử lý mới, giúp người xem dễ dàng nắm bắt được cách xử lý tình huống qua vai diễn của bạn. Bên cạnh những ưu điểm, nó có những nhược điểm như: nội dung của kịch bản thường không gắn với nội dung học tập một cách có hệ thống, tâm lý e ngại, ngượng ngùng của HS có thể làm giảm hiệu quả của phương pháp. Mặt khác, nhiều tình huống và vai diễn đôi khi vượt ra ngoài tầm hiểu biết của HS, việc sử dụng phương pháp đòi hỏi mất thời gian nên sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch lên lớp theo chương trình chính khóa.

Những điều cần lưu ý khi vận dụng phương pháp: GV chia nhóm, giao tình huống đóng vai cho từng nhóm và quy định rõ thời gian chuẩn bị, thời gian đóng vai. Xác định mục tiêu, tình huống đóng vai phải phù hợp với chủ đề bài học, với lứa tuổi, trình độ HS và hoàn cảnh lớp học. Tình huống không nên quá dài và phức tạp, vượt quá thời gian cho phép, có nhiều cách giải quyết để HS tự tìm cách ứng xử phù hợp. GV không cho trước “kịch bản”, lời thoại, phải dành thời gian phù hợp cho HS thảo luận xây dựng kịch bản và chuẩn bị đóng vai. Trong khi HS chuẩn bị đóng vai, GV nên đi đến từng nhóm lắng nghe và giúp đỡ HS khi cần thiết, kích lệ những HS nhút nhát cùng tham gia. GV phỏng vấn HS đóng vai: Vì sao em lại ứng xử như

vậy? Cảm xúc, thái độ của em khi thực hiện cách ứng xử? Khi nhận được cách ứng xử (đúng hoặc sai). Lớp thảo luận, nhận xét cách ứng xử của các vai diễn phù hợp hay chưa? Vì sao? GV kết luận về cách ứng xử cần thiết trong tình huống.

3.5. Tổ chức hoạt động ngoại khóa

Hình thức dạy học ngoại khóa được nhà trường tổ chức cho HS vào thời gian ngoài giờ lên lớp theo bài học, chủ đề, môn học... nhất định. Đây là một hoạt động học tập nhằm củng cố, trao đổi, rèn luyện nâng cao vốn hiểu biết và khả năng kể chuyện cho HS. Thông qua hoạt động này, vốn hiểu biết của HS được mở rộng, khả năng về kể chuyện và cảm thụ tinh tế cái hay, cái đẹp trong kể chuyện được nâng cao. Hoạt động ngoại khóa giúp HS tự tin, mạnh dạn, năng động và vui tươi. Qua những chuyến đi, những việc làm, HS có dịp tham gia hoặc chứng kiến những sự việc xảy ra trong đời sống xã hội, giúp HS hiểu biết hơn về cuộc sống xung quanh, việc tham quan, du lịch, giúp cho HS nhận ra đâu là điều nên làm hoặc nên tránh. Nhờ đó mà vốn sống HS ngày càng được nâng lên, không phải chỉ giúp HS học tốt kiểu bài này mà còn làm hành trang cho cuộc sống sau này. Hình thức này đòi hỏi sự chuẩn bị của GV mất nhiều thời gian và công sức, GV cần phải lên kế hoạch, chuẩn bị chu đáo về phương tiện, kinh phí cụ thể, khả năng bao quát, tổ chức để quản lý HS trong quá trình tiến hành tham quan.

4. Dạy học kiểu bài *Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia* cho HS lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực - từ ý tưởng đến thực tiễn

Trên đây là những nguyên tắc và phương pháp chủ yếu trong dạy học kiểu bài *Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia* cho HS lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực. Tùy từng đề bài và điều kiện dạy học cụ thể, GV có thể có cách vận dụng linh hoạt, sáng tạo. Chẳng hạn, với đề bài:

1. Kể một việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ các công trình công cộng, các di tích lịch sử, văn hóa.
2. Kể một việc làm thể hiện ý thức chấp hành luật giao thông.
3. Kể một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh, liệt sĩ.

(Tiếng Việt 5, tập 2, trang 29)

GV có thể tổ chức một hoạt động ngoại khoá vệ sinh và thắp hương bia tưởng niệm, đến nhà thăm hỏi các mẹ Việt Nam anh hùng của xã. HS trực tiếp tham gia những công tác hoạt động xã hội nhằm trang bị kiến thức từ cuộc sống thực tế. Điều này giúp HS có nhiều tư liệu cho câu chuyện của mình sắp kể, HS sẽ dễ dàng kể lại câu chuyện phù hợp với đề tài bằng chính cảm xúc thật của mình. Đồng thời, tất cả các thành viên trong lớp sẽ hứng thú kể và nghe kể lại những việc mình và bạn được trải nghiệm như một buổi trò chuyện cùng nhau. Dự kiến những nhiệm vụ, công việc HS cần thực hiện: Di chuyển đến địa điểm dưới sự hướng dẫn của GV chủ nhiệm và các anh chị Đoàn thanh niên, nghiêm túc chấp hành luật giao thông, quét dọn và thắp hương cho các anh hùng liệt sĩ, thăm hỏi và tặng quà các mẹ Việt Nam anh hùng, quan sát và ghi chép lại buổi đi ngoại khoá, chụp ảnh để lưu niệm. Sau khi thực hiện kế hoạch đề ra, GV yêu cầu HS thảo luận và viết thu hoạch (có gợi ý) về buổi công tác xã hội theo một trong các đề bài ở tiết kể chuyện tuần 21 và rút ra điều bổ ích.

Ở tiết học chính khoá, GV đi đúng quy trình từ phân tích đề bài, xây dựng cốt truyện, cho HS giới thiệu câu chuyện định kể và yêu cầu HS kể chuyện theo nhóm đôi, thảo luận ý nghĩa câu chuyện. Phần được HS hào hứng tham gia trong tiết học là trò chơi “Kể chuyện liên hoàn”. GV giới thiệu tên trò chơi (thời gian kể cho mỗi nhóm 5 đến 7 phút) và phổ biến luật chơi. Các nhóm chuẩn bị tranh vẽ trước (hình minh hoạ), các nhóm cùng nhau thảo luận (3 phút) để hoàn thiện một câu chuyện, mỗi một thành viên sẽ đảm nhận kể một đoạn của câu chuyện. Để kể tốt, yêu cầu các thành viên phải vận dụng những điều mình đã trải nghiệm để có tình tiết câu chuyện gắn liền với cuộc sống. Kết hợp với những điều đó là năng lực kể sáng tạo làm cho mỗi tình tiết của từng thành viên thống nhất một cốt truyện. Các thành viên trong nhóm lần lượt kể câu chuyện của nhóm và hỗ trợ nhau trình bày bức tranh vẽ (hình ảnh minh hoạ). Tổ chức bình chọn đội có nội dung câu chuyện và người kể hay. GV tổng kết nhóm có câu chuyện phù hợp với chủ đề, các tình tiết của câu chuyện được kể hợp lí và có tính sáng tạo, tranh vẽ thống nhất với nội dung và ý nghĩa câu chuyện thì nhóm đó thắng cuộc.

Ngoài ra, GV có thể vận dụng phương pháp đóng vai, giao tiếp và trò chơi vào đề bài sau:

1. Kể một câu chuyện trong cuộc sống nói lên truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam.

2. Kể một kỉ niệm về thầy/cô giáo của em, qua đó thể hiện lòng biết ơn của em với thầy cô.

(Tiếng Việt 5, tập 2, trang 92).

GV giới thiệu bài, phân tích đề bài, dùng phấn gạch chân dưới các từ **trong cuộc sống, tôn sư trọng đạo, kỉ niệm, thầy giáo, cô giáo, lòng biết ơn**, yêu cầu HS lập dàn ý câu chuyện bằng phiếu bài tập cá nhân (tên câu chuyện, câu chuyện bắt đầu như thế nào?; diễn biến câu chuyện ra sao?; lời thoại trong câu chuyện, thông điệp câu chuyện), GV phân chia lớp thành 3 nhóm, HS được tự chọn nhóm theo mỗi quan tâm chung phù hợp với câu chuyện của mình (nhóm 1 - những việc làm thể hiện truyền thống tôn sư trọng đạo; nhóm 2 - kể kỉ niệm về thầy cô; nhóm 3 - xã hội có những việc làm quan tâm đến phát triển xã hội), HS chia sẻ câu chuyện của mình với bạn trong nhóm. Kế tiếp, GV yêu cầu các thành viên trong nhóm lựa chọn một câu chuyện và phân vai kể trước lớp, các nhóm nhận xét chéo với nhau. Để phát huy năng lực giao tiếp, GV tạo tình huống giao tiếp cho 3 nhóm câu chuyện (tình huống dựa trên ba câu chuyện các nhóm vừa kể), tổ chức cho HS thi kể chuyện trước lớp theo tình huống đã gợi mở bằng hình thức kể cá nhân có sử dụng những con rối tượng do HS chuẩn bị trước. Sau câu chuyện kể của HS, GV yêu cầu HS thảo luận ý nghĩa câu chuyện. Việc GV phát triển tình huống từ chủ đề cũ giúp HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề nhanh. HS nhanh chóng nắm bắt được ý nghĩa câu chuyện như phải “nhớ ơn và kính trọng thầy cô đã dạy mình” không chỉ bằng hành động lễ phép mà còn bằng cả thái độ quan tâm.

Qua 2 tiết dạy thực nghiệm, chúng tôi thu được kết quả: Buổi ngoại khoá thực hiện đúng kế hoạch, các bài thu hoạch của HS có nhiều hình ảnh sinh động, quan sát có mục đích và đầy đủ các hoạt động. Tư liệu của hoạt động ngoại khoá hỗ trợ rất nhiều cho tiết học chính khoá như HS phân tích đề rất nhanh, nắm rõ nghĩa các từ khoá và tìm ra được câu chuyện phù hợp với chủ đề, hoạt động kể chuyện theo nhóm nhỏ sôi động và đúng chủ đề. Ở hoạt động trò chơi, HS hợp tác rất tốt, các ý trong câu

chuyện được sắp xếp rõ ràng và đúng trình tự, cả nhóm có sử dụng cử chỉ điệu bộ và thay đổi giọng cho phù hợp với nhân vật, các bạn bên dưới ngồi nghe rất phấn khởi, liên tưởng đến những sự việc vừa được trải nghiệm ở buổi ngoại khoá nên cảm thấy rất thích thú và mỗi cá nhân đều rút ra được thông điệp từ câu chuyện. Ở bài dạy thứ 2, tất cả HS đều lập được dàn ý câu chuyện qua phiếu bài tập cá nhân, nhanh chóng thành lập nhóm theo mối quan tâm, chia sẻ câu chuyện bản thân với bạn bè đúng trọng tâm, các bạn trong nhóm hứng thú lắng nghe câu chuyện của mỗi thành viên. Bên cạnh đó, qua phương pháp đóng vai, phương pháp trò chơi, HS được phát triển năng lực làm việc hợp tác và được phát triển năng lực giao tiếp. Khả năng phát triển câu chuyện theo tình huống gợi ý của HS rất tốt, giọng kể hay và biết cách phối hợp lời kể với con rối. Cả lớp say mê theo dõi câu chuyện và không rời mắt khỏi những con rối. Tiết học thành công về chất lượng và đảm bảo được số lượng tất cả HS được chia sẻ câu chuyện và trên 5 HS được kể trước lớp.

Tóm lại, tiết học có nhiều hoạt động học tập, trò chơi đan xen lẫn nhau tạo hứng thú cho HS. Nội dung bài học được truyền tải một cách chính xác, đầy đủ, các kỹ năng kể chuyện được rèn luyện, HS tự tin khi tham gia kể chuyện trước lớp. GV dễ

dàng kiểm tra mức độ sáng tạo, khả năng tư duy cũng như sự nhanh, chậm trong phản xạ của HS, lôi cuốn HS vào các hoạt động học tập một cách chủ động, tích cực.

5. Kết luận

Dạy học kiểu bài *Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia* theo định hướng phát triển năng lực giúp HS biết vận dụng những điều đã học vào các tình huống mới, phát hiện và tự lực giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, hệ thống hoá được các kiến thức của mình, tự mở rộng hiểu biết của mình qua các kênh thông tin khác nhau, tự xây dựng kế hoạch hoạt động của mình, tự thực hiện và tự đánh giá sau khi hoạt động kết thúc, có thói quen tự giác học tập ở mọi nơi, mọi lúc mà không bị sự tác động của những người xung quanh và học suốt đời. Thông qua kiểu bài này, HS được hình thành năng lực nhận thức, năng lực tự học, các kỹ năng giải quyết vấn đề.

Để dạy học tốt kiểu bài *Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia*, GV cần hiểu đúng chức năng, vai trò của phân môn Kể chuyện, có thái độ đúng đắn về môn học này, cần có sự nghiên cứu, học tập, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau và thường xuyên áp dụng các phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (Trong chương trình giáo dục phổ thông mới)*, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Hữu Hợp (2016), *Hướng dẫn dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS tiểu học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Chu Huy (2000), *Dạy kể chuyện ở trường Tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Trí (2003), *Luyện tập văn kể chuyện ở Tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

TEACHING 5-GRADERS LESSONS OF STORYTELLING WITNESSED OR PARTAKEN TOWARD COMPETENCE DEVELOPMENT

Summary

Competence-based approach is Vietnam general education orientation after 2018. This paper proposes teaching methods for lessons of *Storytelling witnessed or partaken* toward competence development. Also, it provides guidelines on implementing these methods to specific topics. The suggested methods contribute to improving lesson-type instructions and 5- graders' comprehensive competence development.

Keywords: *Storytellings witnessed or partaken*, competence-based education, 5-grade.

Ngày nhận bài: 29/9/2017; Ngày nhận lại: 6/10/2017; Ngày duyệt đăng: 23/10/2017.